

Số: 264/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 440/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị T, sinh ngày 08/11/1984; Căn cước công dân: 0401xxxxxx do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/09/2021; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là Thôn 8 Q, xã Q, tỉnh Nghệ An); Nơi ở hiện nay: xóm Y, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Nay là Khỗi Y, phường V, tỉnh Nghệ An); Nơi làm việc: Công ty B; Điện thoại: 0397.xxxxxx

- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn S, sinh ngày 20/10/1986; Căn cước công dân: 0150xxxxxx do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/08/2022; Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (Nay là xã T, tỉnh Yên Bái); Nơi ở hiện nay: xóm Y, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Nay là Khỗi Y, phường V, tỉnh Nghệ An); Nơi làm việc: Công ty B; Điện thoại: 0986.xxxxxx

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị T và ông Vũ Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Bà Đinh Thị T và ông Vũ Văn S thống nhất có một con chung tên là Vũ Văn T - Sinh ngày: 02/02/2020. Nay ly hôn, bà T và ông S thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Đinh Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Vũ Văn S đồng ý cấp

đường tiền nuôi con chung cùng bà T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Vũ Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Đinh Thị T và ông Vũ Văn S không yêu cầu toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Đinh Thị T thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho ông S mà bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003114 ngày 24/11/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- THA tỉnh Nghệ An;
- Toà án tỉnh;
- UBND xã Q, h.Q (Nay là xã Q), tỉnh Nghệ An (ĐKKH số 04 ngày 09/01/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa